

Số: /2025/QĐ-UBND

Vinh Long, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tôn giáo thuộc Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Vinh Long

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 02/2025/TT-BDTTG ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Dân tộc và Tôn giáo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo của phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Vinh Long tại Tờ trình số 09/TTr-SDTTG ngày 25 tháng 7 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tôn giáo thuộc Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Vinh Long.

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Ban Tôn giáo là tổ chức hành chính thuộc Sở Dân tộc và Tôn giáo, có chức năng tham mưu, giúp Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Ban Tôn giáo chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Dân tộc và Tôn giáo; đồng thời, chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Ban Tôn giáo Chính phủ thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo. Trong những trường hợp cần thiết, Trưởng ban Ban Tôn giáo được báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời, báo cáo với Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo.

3. Ban Tôn giáo có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch, chương trình đề án, dự án về tín ngưỡng, tôn giáo hoặc có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc phê duyệt;

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về hoạt động tín ngưỡng và các cơ sở tín ngưỡng không phải là di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng hoặc đã được đưa vào danh mục kiểm kê di tích của địa phương;

c) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm đầu mối liên hệ với các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc và cơ sở tín ngưỡng thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn; tham mưu tổ chức tiếp đón, thăm hỏi, giải quyết các nguyện vọng của chức sắc, chức việc, tín đồ các tôn giáo theo quy định của pháp luật;

d) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc áp dụng chính sách tôn giáo đối với những tổ chức tôn giáo và cá nhân có hoạt động tôn giáo theo quy định của pháp luật;

đ) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan, tổ chức, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, phường quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của cơ quan nhà nước cấp trên thuộc lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo;

e) Tiếp nhận hồ sơ, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan thẩm định hồ sơ tham mưu, xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo theo đúng quy định pháp luật;

g) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo đối với cán bộ, công chức và chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ của các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người đại diện, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng trong phạm vi quản lý;

h) Giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết những vấn đề cụ thể, vụ việc nổi cộm, nhạy cảm về tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành trong việc tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những vấn đề phát sinh trong hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo thuộc thẩm quyền quản lý;

i) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, phường giải quyết những vấn đề cụ thể về tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật;

k) Hướng dẫn các cộng đồng, tổ chức, cá nhân trên địa bàn hoạt động theo quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo;

l) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện công tác kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các vấn đề có liên quan về lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật;

m) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện việc bồi dưỡng nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định;

n) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thuộc lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo;

o) Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm trong cơ quan; tổ chức đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng và các chế độ, chính sách khác đối với công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Tôn giáo theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất gửi Sở Dân tộc và Tôn giáo, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo công tác dân tộc và tôn giáo tỉnh và Ban Tôn giáo Chính phủ thuộc Bộ Dân tộc và Tôn giáo về tình hình, kết quả thực hiện công tác tín ngưỡng, tôn giáo và nhiệm vụ được giao theo quy định.

3. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo và Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan đến lĩnh vực của Ban Tôn giáo đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp quản lý cho Sở Dân tộc và Tôn giáo và thực hiện một số nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo phân công.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Ban Tôn giáo gồm có Trưởng ban và 03 Phó Trưởng ban. Lộ trình đến năm 2030 thực hiện đảm bảo số lượng cấp phó theo quy định.

a) Trưởng ban là người đứng đầu Ban, có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành mọi hoạt động của Ban theo quy định; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Khi Trưởng ban vắng mặt, một Phó Trưởng ban được ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Ban;

b) Phó Trưởng ban là người giúp việc cho Trưởng ban. Phó Trưởng ban được Trưởng ban phân công phụ trách, điều hành các lĩnh vực công tác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Trưởng ban về lĩnh vực công tác được giao;

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho thôi chức vụ, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách đối với Trưởng ban và Phó Trưởng ban thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức của Ủy ban nhân dân tỉnh, phù hợp với tiêu chuẩn chức danh theo quy định.

2. Các công chức chuyên môn, nghiệp vụ:

Trưởng ban Ban Tôn giáo bố trí, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng công chức, đảm bảo phù hợp với vị trí việc làm đã được phê duyệt, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Ban và chỉ tiêu biên chế được giao.

Điều 4. Biên chế công chức

Biên chế công chức của Ban Tôn giáo thực hiện theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

Ban Tôn giáo sau sắp xếp, tiếp tục thực hiện các công việc, thủ tục đang được Ban Tôn giáo thuộc Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Trà Vinh, Phòng Tôn giáo và Dân tộc thuộc Sở Nội vụ tỉnh Bến Tre và Phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Vĩnh Long trước khi sắp xếp thực hiện. Trường hợp các công việc, thủ tục đang thực hiện hoặc đã hoàn thành trước khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước nhưng phát sinh vấn đề liên quan cần giải quyết sau khi sắp xếp thì Ban Tôn giáo sau sắp xếp có trách nhiệm phối hợp với cơ quan liên quan để giải quyết vấn đề phát sinh đó theo quy định tại khoản 5 Điều 4 Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước.

Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 8 năm 2025.
2. Quyết định số 733/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tôn giáo thuộc Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Trà Vinh, hết hiệu lực từ ngày Quyết định này có hiệu lực.
3. Trường hợp các văn bản được viện dẫn áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.
4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Trưởng ban Ban Tôn giáo, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như khoản 4 Điều 6;
- Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính (Bộ Tư pháp);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Vĩnh Long;
- TT.TU, TT. HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình Vĩnh Long;
- Trung tâm thông tin điều hành (đăng công báo);
- Các phòng, ban, trung tâm thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lữ Quang Ngời